

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1254/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 4 năm 2013.

V/v xác định nguồn tăng thu  
năm 2012 để thực hiện cải  
cách tiền lương năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....2314.....
ĐẾN	Ngày: 12/4/13.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính



Thực hiện Công văn số 3891/BTC-NSNN ngày 01/4/2013 của Bộ Tài chính về việc dành 50% số tăng thu năm 2012 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tài chính về số thu cân đối ngân sách địa phương năm 2012 (trên cơ sở báo cáo thu ngân sách nhà nước năm 2012 trên địa bàn tỉnh mẫu số B2-01/NS-Tabmis truy vấn trên hệ thống Tabmis ngày 14/01/2013), cụ thể:

**1. Thực hiện thu NS địa phương năm 2012: 7.390.834 triệu đồng**

a. Các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối, được quản lý qua ngân sách nhà nước: 2.678.226 triệu đồng;

b. Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm các khoản thu tại điểm a, mục 1, Công văn này): 4.712.608 triệu đồng.

**2. Xác định nguồn thu năm 2012 để thực hiện cải cách tiền lương:**

a. Trung ương giao dự toán thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất và thu tại cấp xã: 4.254.494 triệu đồng;

b. Thực hiện thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất và thu tại cấp xã: 4.573.260 triệu đồng;

c. So với dự toán Trung ương giao, ngân sách địa phương tăng thu: 318.766 triệu đồng (4.573.260 triệu đồng – 4.254.494 triệu đồng);

Như vậy, năm 2013 ngân sách địa phương sử dụng 50% tăng thu năm 2012 để thực hiện cải cách tiền lương là 159.383 triệu đồng, thấp hơn số Bộ Tài chính xác định 71.354 triệu đồng (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Công văn này).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH.Vy128.





PHỤ LỤC

50% TĂNG THU NSĐP NĂM 2012 ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2013  
TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn UBND KITH ngày 12/14/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số Bộ TC	Số địa phương	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
A/	Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2012	4,566,494	4,566,494	
	Trong đó			
	-Thu tiền sử dụng đất	300,000	300,000	
	-Thu tại xã	12,000	12,000	
	-Thu phí BVMT khai thác khoáng sản	5,000	5,000	
B/	Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2012 (I+II)	7,506,527	7,390,834	115,693
I/	Các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua ngân sách nhà nước	2,651,211	2,678,226	-27,015
1.	Thu xổ số kiến thiết	54,428	54,428	-
2.	Thu nhập sau thuế của đài truyền hình			
3.	Phạt an toàn giao thông (tỉnh + huyện + xã)	51,017	51,017	-
4.	Phạt kiểm lâm (tỉnh + huyện + xã)	191	191	
5.	Tịch thu chống buôn lậu (tỉnh + huyện + xã)	3,063	3,063	
6.	Học phí	1,702	1,702	-
7.	Viện phí	128	128	
8.	Thu huy động đóng góp quỹ hỗ trợ xuất khẩu			
9.	Thuỷ lợi phí			
10.	Phí trông giữ ô tô, xe máy, xe đạp			
11.	Phí kiểm dịch động vật, thực vật, thú y	49	49	-
12.	Phí danh lam thắng cảnh			
13.	Phí an ninh trật tự	142	142	-
14.	Phí cầu đường bộ, phí cảng vụ	19	19	
15.	Phí chợ	1,130	1,130	-
16.	Phí dự thi, dự tuyển			
17.	Phí BVMT với nước thải; phí vệ sinh; phí phòng chống thiên tai	1,784	1,784	
18.	Phí đo đạc bản đồ địa chính	19	19	
19.	Các khoản phụ thu			
20.	Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	21,050	21,050	-
21.	Thu huy động đóng góp khác	12,407	12,407	
22.	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất (tỉnh+huyện+xã)	3,379	2,585	794
23.	Thu hồi các khoản chi năm trước (tỉnh + huyện + xã)	29,880	29,880	-
24.	Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ			
25.	Thu ngân sách cấp dưới hoàn trả			
26.	Thu nợ gốc, lãi cho vay			
27.	Thu viện trợ	19,070	19,070	
28.	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
29.	Thu kết dư ngân sách	345,136	345,136	-
30.	Thu chuyển nguồn	2,081,618	2,081,618	-
31.	Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	25,000	25,000	
32.	Thu cho thuê và bán tài sản nhà nước		27,808	-27,808
II/	Thu ngân sách địa phương không kể các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua NSNN	4,855,316	4,712,608	142,708
	Trong đó			
	- Thu tiền sử dụng đất	123,685	123,685	
	- Thu tại xã	15,663	15,663	
	-Thu phí BVMT khai thác khoáng sản	4,361	4,361	
C/	Tăng (giảm) thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, thu tại xã và các khoản thu quản lý qua ngân sách nhà nước năm 2012	461,474	318,766	142,708
D/	50% tăng thu NSĐP năm 2012	230,737	159,383	71,354